TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 118/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Dũng;

Bà Lê Thị Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Triệu Dương T, sinh năm: 1985; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị V, sinh năm: 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 23/3/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Triệu Dương T trình bày:

Anh và chị Lê Thị V tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị V.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Triệu Thanh L, sinh ngày 05/5/2008, Huỳnh Triệu Thanh Ng, sinh ngày 02/01/2010 và Huỳnh Triệu Kim C, sinh ngày 14/01/2014. Hiện con chung đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Lê Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Dương T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và nội dung vụ án như sau:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định tại các điều 48, 49, 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn chị Lê Thị V cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh Huỳnh Triệu Dương T và chị Lê Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Huỳnh Triệu Dương T không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[3] Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn chị Lê Thị V nhưng chị V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị V.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, Anh Huỳnh Triệu Dương T và chị Lê Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/5/2010 tại Quyển số 53, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Dương T đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Khi anh Dương T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho chị V nhưng chị V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Dương T, các lần hòa giải và tại phiên tòa chị V vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy chị V đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa chị và anh Dương T. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của anh Dương T và chị V đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh Dương T được ly hôn với chị V là phù hợp.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống anh Dương T và chị V có 03 con chung tên Huỳnh Triệu Thanh L, sinh ngày 05/5/2008, Huỳnh Triệu Thanh Ng, sinh ngày 02/01/2010 và Huỳnh Triệu Kim C, sinh ngày 14/01/2014 hiện do anh Dương T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Dương T yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại các cháu Huỳnh Triệu Thanh L, Huỳnh Triệu Thanh Ng và Huỳnh Triệu Kim C đang sống cùng anh Dương T, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, hiện tại anh Dương T có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt con chung. Mặc khác, tại các bản tự khai cùng ngày 05/4/2018, các cháu Huỳnh Triệu Thanh L và Huỳnh Triệu Thanh Ng trình bày ý kiến có nguyện vọng được

sống cùng anh Dương T. Đối với chị V từ khi vụ án thụ lý giải quyết cho đến khi xét xử cũng không có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao các cháu Huỳnh Triệu Thanh L, Huỳnh Triệu Thanh Ng và Huỳnh Triệu Kim C cho anh Dương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Dương T không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Triệu Dương T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Anh Huỳnh Triệu Dương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Triệu Dương T: Cho anh Huỳnh Triệu Dương T được ly hôn với chị Lê Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Triệu Thanh L, sinh ngày 05/5/2008, Huỳnh Triệu Thanh Ng, sinh ngày 02/01/2010 và Huỳnh Triệu Kim C, sinh ngày 14/01/2014 cho anh Huỳnh Triệu Dương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Dương T không yêu cầu.

Chị Lê Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Triệu Dương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15451 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy

.